

Số: **215/2021/QĐST-HNGĐ**

Bình Tân, ngày 09 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 20 Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1716/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Nguyên K, sinh năm: 1988;

Bà Phạm Thị Kh, sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: Số 3C đường s1, khu phố 17, phường B1, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 17/11/2020, ông Lê Nguyên K và bà Phạm Thị Kh cho rằng: Vợ chồng ông, bà sống chung với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 406 ngày 18/10/2018. Ngay sau khi kết hôn giữa ông K, bà Kh đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về cách sống và nhiều vấn đề khác, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc; tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông K và bà Kh có một con chung Lê Hữu Trung K, sinh ngày 07/11/2019; ông K thống nhất giao con chung cho bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000

đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bà Kh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trẻ Kiên trưởng thành đủ 18 tuổi và lao động được.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hòa giải việc hôn nhân và gia đình, ông K và bà Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu không có ý kiến thay đổi.

Tòa án Nhân dân quận Bình Tân xét thấy, việc thỏa thuận của ông K, bà Kh về quan hệ hôn nhân; trách nhiệm nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được ghi trong Biên bản hòa giải và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 01/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Nguyên K và bà Phạm Thị Kh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 406 ngày 18/10/2018, do Ủy ban Nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, cấp cho ông K, bà Kh không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày quyết này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung, trách nhiệm nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông K thống nhất giao con chung Lê Hữu Trung K, sinh ngày 07/11/2019, cho bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bà Kh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trẻ Kiên trưởng thành đủ 18 tuổi và lao động được.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Kh phải có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để ông K thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Lê Nguyên K và bà Phạm Thị Kh mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0062585 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản và quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày bà Kh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án về cấp dưỡng nuôi con định kỳ, theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. HCM;
- Lưu văn phòng, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Hùng